

Số: **39** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng **4** năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện điểm d, Khoản 1, Mục 2, Điều 1 Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*”; Khoản 7, Điều 4 Thông tư số 143/2014/TT-BTC ngày 30/9/2014 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*” từ nguồn ngân sách nhà nước quy định “*Chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục, bao gồm cả các nhóm kiện toàn và thành lập mới: Căn cứ khả năng của ngân sách địa phương và tình hình thực tế, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh qui định mức hỗ trợ cụ thể*”;

Qua khảo sát, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 32 nhóm trẻ tư thục ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh không có trang thiết bị phục vụ dạy học cho trẻ dưới 36 tháng tuổi; nhà vệ sinh, nhà bếp chưa đảm bảo quy định cần được sửa chữa, nâng cấp.

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là thật sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích:

Để có cơ sở xem xét hỗ trợ các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (*dự kiến*) bao gồm cả các nhóm được kiện toàn và nhóm thành lập mới đủ tiêu chuẩn được cấp phép hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có trông giữ ít nhất tối thiểu 50% số trẻ dưới

36 tháng tuổi là con của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm xây dựng văn bản:

- Việc xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (*dự kiến*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết Quy định việc hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (*dự kiến*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các nhóm trẻ độc lập tư thực tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (*dự kiến*) bao gồm cả các nhóm được kiện toàn và nhóm thành lập mới đủ tiêu chuẩn được cấp phép hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có trong giữ ít nhất tối thiểu 50% số trẻ dưới 36 tháng tuổi là con của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu của chính sách:

Hỗ trợ kiện toàn về điều kiện cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực tại khu vực khu công nghiệp nhằm góp phần trong công tác chăm sóc, bảo vệ nuôi dưỡng trẻ em được đảm bảo và hỗ trợ nữ công nhân lao động có con dưới 36 tháng tuổi yên tâm lao động, sản xuất.

2. Nội dung của chính sách:

- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa khu vực vệ sinh;
- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa khu vực nhà bếp;
- Mua đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cấp cho các nhóm trẻ tư thực.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan, hàng năm:

- Xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hỗ trợ, trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở các khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020.

- Khảo sát nhu cầu cần hỗ trợ cụ thể về các thiết bị dạy học, đồ chơi, học liệu theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu đối với trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hạng mục cần sửa chữa của các nhóm trẻ độc lập tư thục tại các khu vực có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm để thực hiện chi hỗ trợ, trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại các khu vực có khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA:

1. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, sự hỗ trợ của các danh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các nhiệm vụ được giao, hàng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA: Vào kỳ họp giữa năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất (*dự kiến*) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*kèm theo Bản thuyết minh đề nghị xây dựng Nghị quyết*).

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc98}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng

BẢN THUYẾT MINH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Tờ trình số 39 /TTr-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các quy định có liên quan, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, báo cáo thực trạng như sau:

I. CĂN CỨ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;
- Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;
- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020”.
- Thông tư số 143/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020” từ nguồn ngân sách nhà nước.
- Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 03 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non; Thông tư 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều

16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non;

II. THỰC TRẠNG LỚP MẦM NON Ở ĐỊA BÀN CÓ KHU CÔNG NGHIỆP

1. Thực trạng hoạt động của các khu công nghiệp - khu chế xuất trên địa bàn

Đến nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 06 khu công nghiệp lớn có quy hoạch về diện tích ít nhất của mỗi khu từ 92 ha trở lên, cụ thể: KCN phía Đông Dung Quất (5.784 ha), KCN phía Tây Dung Quất (2.100 ha), KCN VSIP (1.226 ha), KCN Tịnh Phong (140,72 ha), KCN Quảng Phú (92,147 ha), KCN Phổ Phong (157,382 ha). Đang hình thành các KCN Đồng Dinh, Sài Gòn – Dung Quất và Khu Đô thị – Công nghiệp Dung Quất.

Giải quyết việc làm mới cho khoảng 3.549 lao động, đạt 295% so với kế hoạch; lũy kế đến nay có 33.603 lao động làm việc cho các doanh nghiệp. Ngoài ra, giải quyết 3.300 lao động của các nhà thầu phụ thuộc các lĩnh vực xây dựng, dịch vụ...

Về tình hình lao động:

- Tổng số: 33.603 lao động, trong đó: Lao động nữ: 17.359 lao động.
- Độ tuổi bình quân: 24,2 tuổi.

Về tình hình lưu trú:

- Lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn: 22.780 lao động
- Lao động tạm trú tại các Nhà trọ thuộc địa bàn: 583 lao động.
- Lao động lưu trú tại các khu nhà ở dành cho người lao động ở KCN: 585 lao động
- Lao động lưu trú tại các khu vực khác đến làm tại KCN: 9.655 lao động

2. Thực trạng về nhu cầu gửi trẻ ở độ tuổi mầm non của công nhân

Phần lớn công nhân, người lao động làm việc trong các khu công nghiệp là người Quảng Ngãi, sinh sống trên các địa bàn xung quanh hoặc là người ở nơi khác nhưng các khu công nghiệp đã bố trí phương tiện đưa, đón công nhân hàng ngày nên không ở tập trung trong khu công nghiệp và không có nhu cầu gửi con.

Hầu hết các khu công nghiệp ở Quảng Ngãi phát triển nhanh trong những năm gần đây và phân bố trên địa bàn nhiều huyện, không tập trung nên số trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ độc lập tư thục đáp ứng cơ bản nhu cầu gửi con của lao động làm việc tại các khu công nghiệp (các KCN Quảng Phú, Tịnh Phong, VSIP).

Tại các KCN đang hoạt động của 02 huyện (Sơn Tịnh và Bình Sơn), thành phố Quảng Ngãi có 18 trường mầm non (11 trường công lập và 07

trường tư thục) và 287 nhóm, lớp độc lập tư thục. Về cơ bản số lượng trẻ của con nữ công nhân lao động được chăm sóc nuôi dưỡng tại các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập.

Tại Quảng Ngãi chỉ có 01 KCN của huyện Bình Sơn có quy hoạch khu nhà ở cho công nhân và trong đó có xây dựng 01 trường mầm non phục vụ con công nhân làm việc tại KCN (trường MN Ước mơ Doosan). Trường do doanh nghiệp xây trường phục vụ công nhân của doanh nghiệp. Cơ chế tổ chức và hoạt động của trường: Về tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định Điều lệ Trường mầm non; Thời gian trông giữ trẻ theo giờ lao động của công nhân nên giáo viên phải làm 12 giờ/ngày; Hỗ trợ của doanh nghiệp đối với giáo viên: nhà máy trả lương theo hợp đồng thỏa thuận người cao nhất là 5,2 triệu đ/tháng, người thấp nhất là 3,5 triệu đồng; Trẻ em được miễn học phí và được hỗ trợ 50% tiền ăn (50% của 35.000đ/ngày)

Tại Khu công nghiệp Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi có khoảng 1.500 công nhân là dân từ các xã, phường, huyện lân cận đến lao động tại khu công nghiệp. Đặc thù của công nhân tại khu công nghiệp này là lao động theo thời vụ. Khi vào vụ làm công nhân ở khu công nghiệp gửi con cho thân nhân ở quê để làm việc nên nhu cầu gửi trẻ tại địa phương không cao. Vì vậy tại khu công nghiệp chưa quy hoạch nhà ở cho công nhân cũng như quy hoạch trường, lớp mầm non.

Số lượng lao động làm việc trong KCN theo dự báo đến năm 2020 là 50.000 lao động, trong đó lao động nữ trong độ tuổi sinh đẻ khoảng 32.000 lao động. Tuy nhiên, trong thực tế tại các địa bàn có KCN dân số cơ học tăng nhanh và thường biến động do công nhân lao động theo thời vụ, hợp đồng ngắn hạn nên công tác dự báo số trẻ đến trường, lớp khó chính xác để quy hoạch các cơ sở GDMN; thời gian làm việc của công nhân theo ca, lệch giờ nên nhu cầu gửi con của công nhân tại các trường công lập khó đáp ứng nên phải gửi tại các nhóm trẻ tư thục, độc lập (do 1 số KCN chưa tính đến phương án xây dựng các nhà trẻ, các điểm trông giữ trẻ). Các cơ sở GDMN chỉ tiếp nhận trẻ từ 24 tháng, có 1 số cơ sở từ 18 tháng tuổi trở lên, trong khi công nhân lao động nữ chỉ được nghỉ thai sản theo quy định là 6 tháng, do vậy nhiều công nhân muốn gửi con gần nơi làm việc để thuận tiện đưa đón.

3. Các giải pháp đã thực hiện tại địa phương để giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non tại các KCN-KCX

a) Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 01/12/2015, UBND tỉnh đã có Công văn số 2446/UBND-VX ngày 27/5/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tích cực triển khai, tổ chức thực hiện để giải quyết nhu cầu học tập của con công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp trong thời gian tới, nhất là khi các khu nhà ở cho công nhân, hộ gia đình được đưa vào sử dụng.

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*”, UBND tỉnh Quảng Ngãi giao Hội LHPN tỉnh chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4437/KH-UBND ngày 04/9/2015 về triển khai thực hiện Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*” và Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 về việc thành lập Ban Điều hành Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020*”.

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Đề án năm 2016, 2017 và tổ chức triển khai thực hiện.

b) UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngành giáo dục phối hợp với các địa phương triển khai các giải pháp để đáp ứng cho nhu cầu học tập của con công nhân. Trên địa bàn tỉnh có 01 trường MN thành lập dành riêng cho con công nhân khu công nghiệp (trường MN Ước mơ DooSan). Đa số các khu Công nghiệp chưa có trường mầm non dành riêng cho con công nhân, tỉnh đã thực hiện các giải pháp cụ thể như nâng cấp, mở rộng quy mô các trường mầm non, nhất là trên địa bàn xung quanh các khu công nghiệp, các khu ở tập trung công nhân (các trường mầm non: Quảng Phú thuộc địa bàn TPQN, MN Tịnh Phong thuộc địa bàn huyện Sơn Tịnh, MG Bình Thạnh, MG Bình Đông, 18/3, Bình Trị, Bình Hòa, Bình Phước, Bình Hải, Bình Thanh Tây, Sao Mai thuộc huyện Bình Sơn), thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập (các trường mầm non: Ánh Sao, Hòa Bình, Cánh buồm Xanh, Hưng Hà, Ước mơ DooSan, Vườn Hồng thuộc địa bàn huyện Bình Sơn...)

Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 32 nhóm trẻ tự thực ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh không có trang thiết bị phục vụ dạy học cho trẻ dưới 36 tháng tuổi gồm: TP Quảng Ngãi (*Khu Công nghiệp Quảng Phú*) : 07 nhóm, Sơn Tịnh (*Khu công nghiệp Tịnh Phong*): 01 nhóm; Bình Sơn: 24 nhóm.

c) Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Tiếp tục phát triển số lượng, mở rộng quy mô các trường mầm non trên địa bàn đông dân cư. Thực hiện chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, huy động các doanh nghiệp, nhà đầu tư để phát triển các trường mầm non ngoài công lập.

d) Trong các khu công nghiệp có quy mô lớn về người lao động, triển khai thực hiện quy hoạch đã được bố trí các thiết chế văn hóa, giáo dục, trong đó tập trung xây dựng các nhà trẻ, lớp mẫu giáo cho con công nhân, người lao động./.